

Các công trình công cộng, Ban quản lý bố trí ở phía Đông khu đất; công trình dịch vụ công cộng, khu vui chơi TD - TT và khu ở được bố trí nằm trên trục đường chính từ Phú Hộ vào trung tâm thị xã.

Trục không gian quan trọng chính của khu vực quy hoạch là trục không gian của tuyến đường rộng 35,5 m, nối liền với các tuyến giao thông của khu vực.

Kiến trúc cảnh quan của cụm CN - TTCN với định hướng các công trình có hình thức kiến trúc đẹp, hiện đại, góp phần tạo dựng hình ảnh của khu vực và cả thị xã Phú Thọ.

4.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

4.3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Diện tích đất giao thông chiếm 14,5%

Để đảm bảo yêu cầu xe chạy và yêu cầu thoát nước:

+ Tốc độ dọc tối thiểu: $i_{\min} = 4,5\%0$

+ Tốc độ ngang đường $i = 2\%$.

Đường giao thông chính của khu vực: Liên hệ giao thông trong khu vực với giao thông bên ngoài; là tuyến đường chính của khu; mặt cắt rộng 35,5m, có dải phân cách rộng 2,5m, lòng đường rộng 9m x 2. Chức năng chính là liên hệ giữa cụm công nghiệp với đường chính và phân chia ranh giới giữa các ô đất xây dựng.

Tại các nút giao cắt để tăng tính êm thuận và đảm bảo an toàn cho xe chạy bán kính bó vỉa được thiết kế $\geq 15m$.

Chi tiết thể hiện trên bản vẽ quy hoạch giao thông.

4.3.2. Quy hoạch san nền và hệ thống thoát nước mưa:

San nền: Tránh đào đắp nhiều, đảm bảo cân bằng đào đắp tại chỗ

Cao độ nền xây dựng lớn hơn + 20m

Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt

Dọc theo đường chính xây rãnh thoát nước 2 bên đường, nước mưa từ các xí nghiệp công nghiệp chảy tràn theo các rãnh nước thu nước, mương thu nước, chảy đến rãnh chính sau đó chảy xuống kênh tiêu của khu vực xã Hà Thạch và thoát ra sông Hồng.

Dọc theo đường chính xây dựng rãnh thoát nước hai bên kích thước $B = 0,6 m + 0,8m$, chiều sâu trung bình từ 0,8 \rightarrow 1,0m.

Cống bao thu gom nước có kích thước $B = 0,8 \div 1,5m$, chiều sâu từ 1.2m \div 1.7m.

Hệ thống rãnh thoát nước gồm: Rãnh B600, B800, B1000, B1200, B1500 và cống BTCT qua đường $\Phi 800 \div \Phi 1200$.

Chi tiết thể hiện trên bản vẽ quy hoạch san nền và quy hoạch thoát nước mặt.

4.3.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Nguồn nước và nhu cầu sử dụng:

- Nước cấp cho cụm công nghiệp gồm nước dùng cho sinh hoạt lấy từ xã Phú Hộ cách cụm công nghiệp khoảng 2.500m; nước thô cấp cho sản xuất được lấy trực tiếp từ trạm bơm nước thô được xây dựng mới cách cụm công nghiệp khoảng 3.000m về phía Nam. Công suất của trạm bơm nước thô là 6.500 m³/ngđ.

Ổng chính phân phối nước sinh hoạt bằng ống tráng kẽm có đường kính $\Phi 150 - \Phi 50$.

Ổng dẫn nước từ trạm bơm nước thô đến cụm công nghiệp dùng ống tráng kẽm có đường kính $\Phi 300 - \Phi 150$.

Chỉ tiêu cấp nước:

Nước cho sinh hoạt: 100 l/người/ngđ

Nước cho sản xuất: 45 m³/ha/ngđ

Chi tiết thể hiện trên bản vẽ quy hoạch cấp nước.

4.3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải sản xuất và VSMT

Hệ thống thoát nước thải sản xuất riêng với hệ thống thoát nước mưa.

Các nhà máy tự xử lý cục bộ nước thải sản xuất đạt tiêu chuẩn cho phép mới được thoát vào hệ thống thoát nước thải chung và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung. Nước thải sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5576: 1991; sẽ vận chuyển ra trạm bơm nước thải chảy ra sông Hồng cách cụm CN - TTCN Phú Hà khoảng 2.500m bằng mương dẫn nước.

Hệ thống thoát nước thải sử dụng hệ thống cống D250 - D400

Tiêu chuẩn thoát nước thải: 80% - 90% tiêu chuẩn cấp nước.

Chi tiết thể hiện trên bản vẽ quy hoạch thoát nước sản xuất.

Hệ thống thu gom rác thải:

Rác sinh hoạt được thu gom và vận chuyển đến bãi xử lý rác thải của thị xã Phú Thọ.

Khối lượng rác thải từ các nhà máy được thu gom và vận chuyển đến bãi chôn lấp rác thải công nghiệp tại Trạm Thản.

4.3.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện.

Nguồn cấp điện

- Nguồn điện cấp cho toàn khu lấy từ trạm biến áp trung gian 110/22KV thuộc xã Văn Lung, cách cụm CN - TTCN 3,275 km.

Chỉ tiêu cấp điện:

Cấp điện cho văn phòng: 30 -40w/m² sàn

Cấp điện cho CN - TTCN: 200 - 250kw/ha

Cấp điện cho kho tàng: 50 - 100 kw/ha

Hệ thống đèn đường:

Trên trục đường chính bố trí đèn hai phía, các đường khác bố trí đèn 1 phía.

4.3.6. Quy hoạch tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.

Trên cơ sở các giải pháp bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật của đồ án, việc bố trí tổng hợp đường dây đường ống tại các hành lang kỹ thuật được tuân theo các quy định sau:

Đường cống thoát nước mưa được bố trí hai bên vỉa hè, chiều sâu đặt cống tính từ đỉnh cống đến mặt nền thiết kế nhỏ nhất 0,7m.

Đường cống thoát nước bản có chiều sâu đặt cống tính từ đỉnh cống đến mặt nền thiết kế nhỏ nhất 0,6m.

Đường ống cấp nước đặt ở phía sau các lô đất có chiều sâu đặt ống tính từ mặt nền thiết kế nhỏ nhất 0,6m.

Các đường cấp điện đều đi dây trên không, điện chiếu sáng đi ngầm trong các rãnh kỹ thuật nằm ở bên ngoài các lô đất.

Vị trí bố trí các tuyến hạ tầng kỹ thuật được trình bày trong các bản vẽ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

4.3.7. Kinh tế xây dựng

Kinh phí đầu tư: 231.672.059.000,0 đ

Suất đầu tư: 191.870,0 đ/m²

Điều 2. Giao UBND thị xã Phú Thọ:

Phối hợp với Sở Công nghiệp lập dự án thành lập cụm CN - TTCN Phú Hà, thị xã Phú Thọ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Quản lý ranh giới quy hoạch và quản lý xây dựng theo đúng nội dung quy định tại Điều 1, Quyết định này; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Hà Thạch, UBND xã Phú Hộ và các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết cụm CN - TTCN Phú Hà.

Phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự án và huy động vốn đầu tư xây dựng cụm CN - TTCN Phú Hà theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công nghiệp; Sở Giao thông Vận tải, Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Phú Thọ, Chủ tịch UBND xã Hà Thạch, Chủ tịch UBND xã Phú Hộ và Thủ trưởng các cơ quan căn cứ quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Hải (đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1077/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 14 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép thành lập Hội các nhà doanh nghiệp trẻ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ "Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội" và Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ "Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban vận động thành lập Hội các nhà doanh nghiệp trẻ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cho phép thành lập Hội các nhà doanh nghiệp trẻ, Hội các nhà doanh nghiệp trẻ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng để giao dịch. Trụ sở Hội đặt tại Văn phòng Tỉnh đoàn thanh niên tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ Hội các nhà doanh nghiệp trẻ thực hiện theo Điều lệ của Hội. Hội hoạt động theo nguyên tắc: tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3. Công nhận Ban chấp hành lâm thời Hội các nhà doanh nghiệp trẻ theo đề nghị của Ban vận động thành lập Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên (có danh sách kèm theo); Ban chấp hành lâm thời Hội các nhà doanh nghiệp trẻ có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, nhân sự và tổ chức Đại hội thành lập Hội trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, Chủ tịch Hội các nhà doanh nghiệp trẻ căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
HỘI DOANH NGHIỆP TRẺ TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1077/QĐ-UB ngày 14 tháng 4 năm 2006)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức vụ trong Hội
01	Lương Đức Trung	1969	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần THS	UVBCH - Chủ tịch Hội
02	Trịnh Đức Lai	1972	Phó Chủ tịch Hội LHTN tỉnh	UVBCH - Phó Chủ tịch TT Hội
03	Trần Đình Luân	1965	Giám đốc Công ty TNHH Sơn Hải	UVBCH - Phó Chủ tịch TT Hội
04	Lê Quyết Chiến	1973	Giám đốc Xí nghiệp XD tuổi trẻ Phú Thọ	UVBCH - Phó Chủ tịch Hội
05	Trần Quốc Khánh	1970	Giám đốc Công ty CP Việt Trì VIGLACEA	UVBCH - Phó Chủ tịch Hội
06	Phạm Ngọc Thành	1962	Giám đốc Xí nghiệp thực phẩm Việt Anh	UVBCH
07	Nguyễn Văn Hà	1976	Giám đốc Công ty Đại Hà Phú Thọ	UVBCH
08	Nguyễn Phương Nam	1972	Giám đốc XN chế biến lâm sản Thanh Sơn	UVBCH
09	Dương T.Hồng Duyên	1982	Giám đốc Công ty CP Dương Thành Phú	UVBCH

(Án định danh sách này có 09 người)